



Tưởng Niệm

Nhà Thơ Quách Tấn (1910-1992)

Nam Phong tổng hợp

Mục Lục

Quách Tấn - Wikipedia	2
Quách Tấn , Người Giữ Đèn Tài Hoa - Lê Ngọc Trác	7
Nhà thơ Quách tấn và bài Văn tế Vua Quang Trung - Đào Văn Khởi	11

Quách Tấn

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Quách Tấn



Thi sĩ Quách Tấn

Công việc	Nhà thơ, nhà văn, nhà nghiên cứu, dịch giả
Quốc gia	Việt Nam
Dân tộc	Người Việt gốc Hoa
Quốc tịch	Việt Nam
Tác phẩm nổi bật	<i>Một tâm lòng</i> <i>Mùa cổ điển</i>
Vợ/chồng	Nguyễn Thị Nhiếp

Quách Tấn ([1910-1992](#)), tự là **Đặng Đạo**, hiệu **Trường Xuyên**, các tiểu hiệu là **Định Phong**, **Cổ Bàn Nhân**, **Thi Nại Thị**, **Lão giữ vườn**; là một [nhà thơ Việt Nam](#). Ông cùng với [Hàn Mặc Tử](#), [Yến Lan](#), [Chế Lan Viên](#) được người đương thời ở [Bình Định](#) gọi là [Bàn thành tứ hữu](#), nghĩa là *Bốn người bạn ở thành Đồ Bàn*.

Mục lục

- ♦ [1 Thân thế và sự nghiệp](#)
- ♦ [2 Tác phẩm](#)
 - [2.1 Thơ](#)

- [2.2 Văn](#)
- [2.3 Thơ văn dịch](#)
- [2.4 Viết chung](#)
- ◆ [3 Quan niệm sáng tác thơ](#)
- ◆ [4 Nhận xét](#)
- ◆ [5 Chú thích](#)
- ◆ [6 Liên kết ngoài](#)

Thân thế và sự nghiệp

Ông sinh ngày [23 tháng 11](#) năm [Kỷ Dậu](#) (tức ngày [4 tháng 1](#) năm [1910](#), nhưng giấy khai sinh thì ghi là ngày [1 tháng 1](#) năm [1910](#)) tại thôn Trường Định, huyện Bình Khê (nay là xã Bình Hòa, huyện [Tây Sơn](#)) tỉnh [Bình Định](#).

Tổ tiên ông vốn là người [Trung Quốc](#) sang [Việt Nam](#). Cha ông là Quách Phương Xuân, thông chữ [Pháp](#); mẹ là Trần Thị Hào, giỏi [chữ Hán](#). Anh em ông gồm 10 người nhưng chỉ còn lại ba là ông, Quách Tạo và Quách Thị Mộng Lan.

Lúc nhỏ Quách Tấn học [chữ Hán](#). Đến 12 tuổi, ông mới bắt đầu học [Quốc ngữ](#) và [Pháp ngữ](#) tại trường Pháp Việt [Quy Nhơn](#) (nay là Quốc học Quy Nhơn), rồi đậu cao đẳng tiểu học (primaire Supérieur) năm [1929](#).

Sau đây là quá trình hoạt động của ông:

- [1930](#), làm phán sự Tòa sứ tại Tòa khâm sứ [Huế](#), rồi đổi lên Tòa sứ Đồng Nai Thượng ở [Đà Lạt](#).

- [1935](#), về làm việc tại Tòa sứ [Nha Trang](#).

- [1939](#), xuất bản tập thơ đầu tay: **Một tấm lòng** ([Tản Đà](#) đề tựa, [Hàn Mặc Tử](#) đề bạt).

- [1945](#), tản cư về [Bình Định](#) tham gia chống [Pháp](#), làm thủ quỹ cho Ủy ban ủng hộ kháng chiến và Mặt trận liên hiệp quốc dân huyện Bình Khê.

- [1949](#), mở Trường trung học tư thục [Mai Xuân Thưởng](#) tại thôn An Chánh huyện Bình Khê.

- [1951](#), được trưng dụng dạy Trường trung học An Nhơn rồi Trường trung học Bình Khê.

- [1954](#), hồi cư về [Nha Trang](#) được tái bổ vào ngạch thư ký hành chánh.

- [1955](#), làm tại tòa hành chánh Quy Nhơn cho đến [1957](#). Tiếp theo, ông giữ chức Phó tỉnh trưởng tỉnh [Bình Định](#). Nhờ cương vị này, Quách Tấn đã can thiệp với chính quyền địa phương, chọn được một vùng đất địa thế đẹp tại Ghềnh Ráng ([Quy Nhơn](#)), rồi chuyển hài cốt người bạn tri âm là thi sĩ [Hàn Mặc Tử](#) từ nghĩa trang nhà thương phung Quy Hòa về an táng tại đây. Ít lâu sau, Quách Tấn đổi về Sở Du lịch [Huế](#) ([1957-1958](#)), Ty Kiến thiết [Nha Trang](#) ([1958-1963](#)), rồi giữ chức Phó tỉnh trưởng tỉnh [Khánh Hòa](#) ([1963-1965](#)).

- [1965](#), nghỉ hưu tại nhà số 12 đường Bến Chợ Nha Trang (gần chợ Đầm), tiếp tục viết văn làm thơ.

- [1987](#), ông lâm cảnh mù lòa rồi mất ngày [21 tháng 12](#) năm [1992](#) tại Nha Trang, hưởng thọ 82 tuổi.

Quách Tấn lập gia đình năm [1929](#). Vợ ông là bà Nguyễn Thị Nhiếp, hiệu Thanh Tâm, sinh trưởng tại Phú Phong, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định.

Tác phẩm

Quách Tấn Tấn tập làm thơ từ lúc học lớp đệ nhất niên trường Quy Nhơn. Lúc ra trường ông đã thông thạo các thể thơ, nhưng chính thức bước vào làng văn thơ từ năm [1932](#)^[u]. Năm [1933](#), ông đã có thơ đăng trên *An Nam tạp chí*, *Phụ nữ tân văn*, *Tiếng dân* và *Tiểu thuyết thứ bảy*... Ông từng được thi sĩ [Tân Đà](#) khen khi bình bài *Đến thăm vườn cũ cảm tác* của ông. Tân Đà viết: *Nói về bên tình thì rất lâm ly mà nói về bên tài cũng đến thế là hay*^[2]. Sau đây là một số tác phẩm chính của ông:

Thơ

- ♦ **Một tấm lòng**: tập thơ, 1939, gồm hai phần chính và một phần phụ lục, có lời "Tựa" của Tân Đà, lời "Bạt" của Hàn Mặc Tử.
- ♦ **Mùa cổ điển**: tập thơ, 1941.
- ♦ **Động bóng chiều**: tập thơ, gồm 108 bài thất ngôn tứ tuyệt, Kim Lai ấn quán in năm 1965.
- ♦ **Mộng Ngân sơn**: tập thơ, gồm 135 bài ngũ ngôn tứ tuyệt, Nxb Hoa Nắng ([Paris](#)) ấn hành năm 1966.
- ♦ **Giọt trắng**: tập thơ, gồm 60 bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt, Nxb Rừng Trúc (Paris) ấn hành năm 1973.
- ♦ **Trăng hoàng hôn**: tập thơ, gồm 60 bài thơ lục bát tứ tuyệt, Nxb Trẻ ấn hành năm 1999.
- ♦ **Tuyển tập thơ Quách Tấn**: do Quách Giao (con trai ông) tuyển chọn, Nxb Hội Nhà Văn ấn hành năm 2006.

Ngoài ra ông còn 13 tập thơ chưa xuất bản.

Văn

- ♦ **Trăng ma lâu Việt**: gồm 2 tập, viết phỏng theo *Truyện kỳ man lục* của [Nguyễn Dữ](#) đời [Hậu Lê](#). Tập 1 xuất bản năm 1943. Năm 1947, viết thêm tập 2. Năm 2003, Nxb Thanh Niên in chung thành một quyển.
- ♦ **Non nước Bình Định**: tập địa phương chí [Bình Định](#), Nam Cường xuất bản năm 1968. Nxb Thanh Niên tái bản năm 1999.
- ♦ **Xứ Trầm hương**: tập địa phương chí [Khánh Hòa](#), Nxb Lá Bối ấn hành năm 1970.
- ♦ **Đời Bích Khê**: tập hồi ký của Quách Tấn viết về cuộc đời và thơ của thi sĩ Bích Khê. Nxb Lửa Thiêng ấn hành năm 1971.
- ♦ **Đôi nét về Hàn Mặc Tử**: in trong Bán nguyệt san Văn số 7, [Sài Gòn](#), 1967; in lại trong *Hàn Mặc Tử - hôm qua & hôm nay*, Nxb Hội Nhà Văn, 1996.

- ♦ **Họ Nguyễn thôn Vân Sơn** (1988)
- ♦ **Nét bút giai nhân** (1988)
- ♦ **Bước lãng du**: giới thiệu danh lam, thắng tích từ [Huế](#) đến [Ninh Thuận](#), Nxb Trẻ ấn hành năm 1996.
- ♦ **Thi pháp thơ Đường**: gồm 26 bức thư và một bài tựa "Chút lòng" gửi cho các bạn trẻ yêu thích thơ Đường, Nxb Trẻ ấn hành năm 1998.
- ♦ **Bóng ngày qua**: hồi ký của Quách Tấn dày trên 2.000 trang đánh máy, xếp thành 10 tập. Đã xuất bản được các tập: *Đời văn chương* (1998), *Bàn thành tứ hữu* (2001), *Tình thầy bạn* (2003), *Trường Xuyên thi thoại* (2000), *Những mảnh gương xưa* (2001), *Hương vườn cũ* (2007), *Nguồn đạo trong thơ văn* (2007),...

Ngoài ra ông còn 20 tập văn chưa xuất bản.

Thơ văn dịch

- ♦ **Lữ Đường Thi tuyển dịch**: tuyển dịch 56 bài thơ [chữ Hán](#) của [Thái Thuận](#), một danh sĩ triều [Hậu Lê](#). Trong tập còn có bài tổng luận về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của vị thi sĩ này. Nxb Văn Học ấn hành năm 2002.
- ♦ **Tố Như thi**: tuyển dịch 72 bài thơ chữ Hán của thi hào [Nguyễn Du](#). Nxb An Tiêm ấn hành năm 1973. Năm 1995, Nxb này tái bản tại [Paris](#).
- ♦ **Ngục trung thư**: dịch tập thơ chữ Hán [Nhật ký trong tù](#) của [Nguyễn Ái Quốc](#) (?). Mặc dù chưa in, song một phần lớn thơ dịch đã được đưa vào [Hồ Chí Minh toàn tập](#) xuất bản năm 2000.
- ♦ [Nghìn lẻ một đêm](#) (4 tập, 1958)

Viết chung

Ông viết chung với con trai là Quách Giao các tập:

- ♦ [Nhà Tây Sơn](#) (xb năm 1988, được tái bản nhiều lần)
- ♦ **Võ nhân [Bình Định](#)** (Nxb Trẻ ấn hành năm 2001)
- ♦ [Đào Tấn](#) và [Hát bội Bình Định](#) (xb năm 2007)...^[3].

Quan niệm sáng tác thơ

“ *Đối với thơ, tôi (Quách Tấn) không tách biệt "mới" và "cũ". Tôi lựa thể [Đường luật](#) vì thấy thích hợp với tâm hồn mình. Vì đã lựa được con đường đi nên từ 1932 đến 1941, mặc dù [phong trào Thơ Mới](#) sôi nổi, tôi vẫn giữ thể Đường luật.*^[4] ”

Nhận xét

Nói về phong cách sống của Quách Tấn, [Nguyễn Vỹ](#) viết:

Tôi biết anh lúc anh còn học ở [Quy Nhơn](#). Sau, anh thi đậu "diplôme", được bỏ đi làm việc tại các Tòa Sứ [miền Trung](#). Không có cái gì tiết lộ anh là một thi sĩ...Anh thuộc về hạng đàn ông đạo đức, giản dị, không se sua, không bần tiện, không làm phiền ai, một người công dân có ý thức trách nhiệm, một người bạn

hiền lành, vui vẻ, khả ái, một người cha rất tốt trong gia đình, một người chồng rất thủy chung...^[5]

Về sự nghiệp văn chương, tuy Quách Tấn viết nhiều thể loại, nhưng người ta chú ý đến ông là nhờ thơ, nhất là hai tập thơ đầu. Đặng Thị Hảo cho biết:

Tập thơ "Một tâm lòng" vừa ra đời đã gây nên ai lường dư luận trái ngược. Các nhà thơ cổ hoan nghênh; những người hâm mộ "thơ mới" lại làm ngơ, như ở báo Phong Hóa của bút nhóm [Tự Lực văn đoàn](#) chỉ giới thiệu vắn tắt mà không bình luận gì...^[6]

Đến hai năm sau (1941), khi thi phẩm *Mùa cổ điển* ra đời, thì giới yêu thơ mới bắt đầu chú ý đến thơ ông nhiều hơn. Tháng 10 năm ấy, Quách Tấn được [Hoài Thanh](#)-[Hoài Chân](#) giới thiệu trong [Thi nhân Việt Nam](#):

Quách Tấn là một người thanh niên có Tây học; người thanh niên ấy hồi 1939 đã xuất bản một tập thơ cũ (Một tâm lòng) được [Tân Đà](#) để ngang với thơ Yên Đỗ ([Nguyễn Khuyến](#)), thơ [Hồ Xuân Hương](#)...Đêm đã khuya, tôi ngồi một mình xem thơ Quách Tấn...Theo gót nhà thơ, tôi đi dần vào một thế giới huyền diệu. Ở đây người ta nói rất khẽ, bước rất êm... Tình cảnh ở đây đã biến thành một thứ hương màu nhiệm...^[7]

Nhưng [Vũ Ngọc Phan](#) lại có ý kiến trái ngược:

Đọc thơ Quách Tấn, người ta thấy ông chú trọng vào sự gọt giũa nhiều quá, ông cân nhắc từng chữ, ông lựa từng câu, sự chú trọng ấy ông để người ta thấy rõ quá, nên sự thành thật bị giảm đi nhiều...Thơ Quách Tấn điêu luyện thì có điêu luyện, như thành thực thì không.^[8]

Những năm gần đây, tài thơ của ông được đánh giá như sau. Trích trong *Từ điển văn học* (bộ mới):

Về hình thức thể loại cũng như về nội dung, "Một tâm lòng" không có gì mới mẻ. Hai năm sau, Quách Tấn cho xuất bản tiếp "Mùa cổ điển" (1941). Đây là tác phẩm tâm đắc nhất đồng thời cũng là đỉnh cao nghệ thuật của ông. Ở "Mùa cổ điển", ngòi bút nghệ thuật của thi sĩ tỏ ra điêu luyện hơn, cảm xúc cũng sâu sắc hơn tập thơ trước...Song, nếu ở "Một tâm lòng", người đọc còn tìm thấy cái nhìn trong trẻo của nhà thơ trước con người và thiên nhiên; thì đến Mùa cổ điển, mỗi bài thơ đều chất nặng ưu tư, ẩn giấu một nỗi buồn sâu xa. Đó cũng là sự phản ánh tâm trạng chung của lớp thanh niên trí thức Việt Nam trước không khí nặng nề của cuộc đại chiến.^[6]

Trong *Từ điển Tác gia Văn hóa Việt Nam* có đoạn:

Quách Tấn là một nhà thơ chuyên về Đường luật. Có lẽ từ đầu thế kỷ đến nay, không một nhà thơ nào chuyên chú và có công với thơ luật bằng ông; vì ông đã sáng tác trên cả ngàn bài [thơ Đường](#), kể cả thơ dịch. Đó là cống hiến lớn của ông đối với lịch sử thơ ca Việt Nam...Thơ Quách Tấn (dù là thơ Đường) vẫn có cảm xúc mới, ý lạ mà nồng nàn khiến người đọc rung động, bồi hồi theo nỗi

*lòng cô đơn của tác giả, hoặc dịu hiu như bên sông lạnh mà đó cũng là tiếng hư
không từ cõi âm vọng về.
Bờ nghiêng lau lách bóng sương lòng,
Trăng muện màng canh cánh mặt sông.
Đời nữa khói mây chìm bóng mộng,
Gọi dò một tiếng lạnh hư không!^[9]*

Chú thích

1. [^] Theo Quách Giao, *Quách Tấn-[Nguyễn Hiến Lê](#), Những bức thư đàm ám*. Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2010, tr. 442-443.
2. [^] Dẫn lại theo [Phạm Thế Ngũ](#), *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên* [quyển 3], [Sài Gòn](#), 1965, tr. 588).
3. [^] Danh mục tác phẩm của Quách Tấn chủ yếu căn cứ theo sách *Quách Tấn-[Nguyễn Hiến Lê](#), Những bức thư đàm ám*. Sẽ bổ sung những thông tin còn thiếu khi tra được.
4. [^] Dẫn lại trong *Việt Nam thi nhân tiền chiến*(quyển trung), Nxb. Sống Mới, 1968, tr. 573.
5. [^] Nguyễn Vũ, *Văn thi sĩ tiền chiến*, Nxb Văn học, 2007, tr. 407 và 410.
6. [^] ^a ^à *Từ điển văn học* (bộ mới), Nxb Thế giới, 2004, tr.1471.
7. [^] *Thi nhân Việt Nam*, Nxb Văn học, 1988, tr.46.
8. [^] Vũ Ngọc Phan, *Nhà văn hiện đại*, Nxb Sống Mới, Sài Gòn, tr.723.
9. [^] *Từ điển Tác gia Văn hóa Việt Nam*. Nxb Văn hóa-Thông tin, [Hà Nội](#), 1999.

Nguồn: http://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A1ch_T%E1%BA%A5n

Quách Tấn, Người giữ đèn tài hoa

Lê Ngọc Trác

Quách Tấn tự Đăng Đạo, hiệu là Trường Xuyên. Ông sinh ngày 4 tháng 1 năm 1910 tại thôn Trường Định, Bình Khê, tỉnh Bình Định, từ trần vào ngày 21 tháng 12 năm 1992 tại Nha Trang.

Những năm 20 của thế kỷ XX, thơ Quách Tấn thường xuyên xuất hiện trên An Nam tạp chí ở Hà Nội, Phụ Nữ Tân Văn ở Sài Gòn và trên báo Tiếng Dân ở Huế. Chí sĩ Phan Bội Châu, thi sĩ Tấn Đà và Hàn Mặc Tử đã cảm mến và có những đánh giá cao về thơ Quách Tấn.

Từ năm 1929 đến năm 1941, trên các diễn đàn văn học nghệ thuật và báo chí trong cả nước đã liên tục diễn ra những tranh luận giữa những người thuộc hai trường phái thơ cũ và thơ mới. Hơn 10 năm trời, những người khởi xướng và ủng hộ thơ mới đã đấu tranh gay gắt với trường phái thơ cũ. Và, mở ra một thời đại mới cho nền thi ca Việt Nam. Lúc bấy giờ, Quách Tấn không tham gia vào cuộc tranh luận giữa hai trường phái thơ cũ và thơ mới. Nhưng, vào năm 1931, Quách Tấn xuất bản tập thơ Đường "Một tấm lòng". Hai năm sau, Quách Tấn cho ra mắt tập thơ Đường thứ hai "Mùa cổ điển". Lúc bấy giờ, có người cho rằng Quách Tấn là sứ

giả cuối cùng của dòng thơ cũ – thơ Đường luật. Riêng nhà phê bình văn học Hoài Thanh nhận định: *"Thơ Đường như người đàn bà khó chịu kia, họa chỉ có Quách Tấn. Mỗi lương duyên từ "Một tấm lòng" đến "Mùa cổ điển" thì thực là đắm thắm. "Mùa cổ điển" là một tập thơ cũ rất có giá trị. "Mùa cổ điển" của Quách Tấn gồm cả cái giàu sang của Thái Can, Leiba, súc tích lại trong một khuôn khổ rắn chắc..."*

Trong tập thơ *"Một tấm lòng"*, Quách Tấn viết những câu thơ mà nhà thơ Chế Lan Viên cho rằng đáng xếp hạng vào những câu thơ hay nhất của Việt Nam:

"Lụy nhớ mưa ngàn tuôn nườm nượp"

Tóc thề mây núi bạc phơ phơ"

(Đá vọng phu)

Bài thơ *"Đêm thu nghe quạ kêu"* trong tập *"Mùa cổ điển"* của Quách Tấn đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng người yêu thơ bao đời nay. Nhiều học giả, nhà nghiên cứu văn học cho rằng: Thơ Đường của Quách Tấn sánh ngang với các nhà thơ đời Đường, đời Tống của Trung Hoa. Chính thi sĩ Tản Đà đã sắp Quách Tấn ngang tài với Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến:

*"Từ Ô y hạng rử rê sang,
Bóng lẩn đêm thâu tiếng rộn ràng...
Trời bến Phong Kiều sương thấp thoáng,
Thu sông Xích Bích nguyệt mơ màng.
Bồn chồn thương kẻ nương song bạc.
Lạnh lẽo sâu ai rặng giếng vàng?
Tiếng dội lưng mây đồng vọng mãi,
Tình hoang mang gợi tứ hoang mang...
("Mùa cổ điển")*

Trong lúc những người bạn thân thiết của Quách Tấn như Bích Khê, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên từ bỏ thơ cũ, bước sang lĩnh vực thơ mới. Có người tiếp cận với trường phái thơ tượng trưng của phương Tây. Quách Tấn vẫn không từ bỏ dòng thơ cũ. Ông tâm sự: *"Đối với thơ, tôi không tách biệt "mới" và "cũ". Tôi chọn lựa thể Đường luật vì thấy thích hợp với tâm hồn mình. Vì đã lựa chọn con đường đi nên từ năm 1932 đến năm 1941, mặc dầu phong trào thơ mới sôi nổi, tôi vẫn giữ thể thơ Đường luật".* Quách Tấn tự nhận mình là "người giữ Đền", giữ "Tứ đường, lo hương hỏa dòng tộc". Ông động viên và cầu chúc các bạn thơ của mình bay đến chân trời mới, gặt hái những thành công mới trên con đường sáng tạo nghệ thuật thơ ca. Trong suốt cuộc đời sáng tác, Quách Tấn vẫn thủy chung với dòng thơ cũ. Ông để lại cho đời những tác phẩm: Về thơ có các tập: *Một tấm lòng* (1939), *Mùa cổ điển* (1941), *Động bóng chiều* (1965), *Mộng Ngân Sơn* (1967), *Giọt trắng* (1973), *Mây cổ tháp* (1973), *Giàn hoa lý* (1979 – chưa xuất bản), *Trường Xuyên thi thoại* (chưa xuất bản). Quách Tấn còn dịch các tập thơ: *Lữ Đường thi* (Năm 2001), *Tổ Như thi* (Năm 1995). Bên cạnh thơ, Quách Tấn còn viết các tác phẩm bằng văn xuôi gồm: *Bước lãng du* (1965), *Non nước Bình Định* (1968), *Xứ trầm hương*

(1969) và các tập hồi ký: *Cảnh cũ còn đây* (chưa xuất bản), *Hồi ký Quách Tấn* (2005), *Đôi nét về Hàn Mặc Tử* (1967), *Đôi nét về Đào Tấn* (chưa xuất bản), *Đời Bích Khê* (1971)...

Thơ Quách Tấn ý mới, lời mới, sâu sắc, tình cảm nồng nàn, mang đậm một tâm hồn phương Đông, tâm hồn Việt Nam. Trong thơ Quách Tấn, con người và đất trời, cảnh và tình hòa quyện vào nhau như máu thịt, hơi thở của sự sống đầy thơ mộng:

*"Bến lạ thu bay lá rợp đường
Khôn tìm giấc mộng ẩn canh sương
Tờ thơ gió lật trắng bên gối
Giếng ngọt vườn quê khơi nhớ thương"*
(Động bóng chiều)

*"Sân hoa phay pháy mưa hoàng cúc
Thuyền cỏ hiu hiu gió bích đằm
Nâng chén hương trà pha độc ẩm
Lặng nhìn thu cảnh ửng thu tâm"*
(Động bóng chiều)

Và lung linh kỳ ảo cảnh sắc thiên nhiên:

*"Mưa xúng rùng thêm vắng
Mong tìm một bóng chim
Gió rung cành rụng nắng
Bùng sáng cánh hoa sim"*
(Mộng ngân sơn)

Quách Tấn còn viết những câu thơ mà khi chúng ta đọc xong, nghe rúng động trong hồn. Chúng ta cảm nhận được sự cô đơn của kiếp người giữa đất trời, giữa thời gian, không gian mênh mông sâu thẳm:

*"Chớp mắt nghìn thu quạnh
Về đâu chiếc lá bay..."*

Thời kỳ về sau, thơ Quách Tấn mang đậm triết lý và màu sắc Phật giáo:

"Nghìn xưa không còn nữa

*Nghìn sau rồi cũng không
Phẳng phát bờ trắng rạn
Hương Ưu đàm trở bông"*
(Thoáng hiện)

Đây cũng chính là bốn câu thơ khắc trên mộ bia của Quách Tấn sau khi ông qua đời. Nhiều người đã thấy lòng mình tĩnh lặng, bình an khi đọc những câu thơ trên.

Suốt cuộc đời Quách Tấn đã sáng tác trên 1500 bài thơ Đường. Ông thật sự là một "*người giữ đèn*" tài hoa. Và, có những cống hiến lớn đối với lịch sử thi ca Việt Nam. Qua những bài thơ

hay, những câu thơ đẹp của Quách Tấn cho chúng ta nhận ra một điều: Không có thơ cũ và thơ mới. Chỉ có thơ hay và thơ chưa hay. Những bài thơ sống mãi với thời gian là những bài thơ được viết bởi những cây bút chân tài và được viết từ những rung động chân thật tốt cùng với ngôn từ đẹp, phong phú, hấp dẫn làm lay động tâm hồn bao thế hệ người yêu thơ./.

Tài liệu tham khảo & trích dẫn:

- *Một thời đại thi ca* (Hoài Thanh – 1941)
- *Từ điển tác giả văn hóa Việt Nam* (1999)
- *Đời Bích Khê* (Quách Tấn – 1971)
- *Nhà văn hiện đại* (Vũ Ngọc Phan – 1972)
- *Thi nhân Việt Nam* (NXB Văn Học – 2005)
- *Quách Tấn - thiên nhiên và quê hương* (Nhiều tác giả - 2007)

Lê Ngọc Trác

Nguồn:<http://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=13036>

NHÀ THƠ QUÁCH TẤN VÀ BÀI VĂN TẾ

VUA QUANG TRUNG

ĐÀO VĂN KHÔI (GIỚI THIỆU)



Quách Tấn (1910 – 1992), thi sĩ, nhà văn, hiệu Trường Xuyên, tự Đăng Đạo, sinh ngày 4/1/1910 tại làng Trường Định, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định (nay thuộc xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định), Sống và làm việc ở Nha Trang từ năm 1940 đến ngày qua đời. Thuở nhỏ ông học chữ Hán ở nhà với cha, đến năm 12 tuổi chuyển sang học chữ Pháp và Quốc Ngữ. Năm 1929 đậu bằng Thành chung, được bổ làm việc tại tòa sứ Huế, Nha trang

Trước thế chiến thứ 2, ông từng cộng tác với các báo: An Nam tạp chí, Tiếng dân, Phụ Nữ tân văn, Tiểu thuyết thứ bảy... Lúc viết báo, làm thơ, ông chơi thân với Hàn Mặc Tử, Bích Khê, Chế Lan Viên, đương thời gọi là Bàn Thành Tứ Hữu (bốn người bạn ở đất Đồ Bàn – Bình Định)

Sau năm 1945, ông tản cư về Bình Định, tham gia công tác Bình dân học vụ, dạy ở Trung học Bình Định, là thành viên của Mặt trận Liên Việt huyện Bình Khê. Hòa bình lập lại (1954), ông hồi cư về Nha Trang; đi làm công chức ở Quy Nhơn; có lúc làm Phó Tỉnh trưởng tỉnh Bình Định..Rồi về hưu trong năm 1965 tại Nha Trang ..

Quách Tấn là một nhà thơ cổ điển (Đường luật) Việt Nam . Theo Nguyễn Hiến Lê (1) “ Ông là nhà thơ Đường siêng năng nhất Việt Nam,

Ông từng có hơn 1500 bài thơ Đường, trong đó có khoảng 900 bài cận thể, thất tuyệt, ngũ tuyệt ...trên 400 bài lục bát và chỉ có một số ít đã in (đã xuất

bản) trong các tập “Mùa cổ điển “ , “Mộng Ngâm Sơn” , “Động Bồng Chiều” , “Tổ Như Thi” ...Nhưng dầu ở thể thơ gì thì thơ Quách Tấn vẫn có cảm xúc mới , ý lạ mà nồng nàn , khiến người đọc rung động , bồi hồi theo nỗi lòng cô đơn lắng đọng , yeu đời của tác giả ; hoặc đều hiu như bên bờ sông lạnh ...Đó là tiếng hư không vọng về từ cõi âm:

*Bờ nghiêng lau lách bóng sương lồng,
Trăng muện vàng canh cánh mặt sông,
Đời mới khói mây chìm bóng mộng ,
Gọi đò một tiếng lạnh hư không!*

Hoặc dạt dào tình cảm mà không bi lụy như bài *Mộng thấy Hàn Mặc Tử* :

*Ơi Lệ Thanh! Ơi Lệ Thanh !
Một gác trưa nay lại gặp mình.
Nhan sắc châu sa màu phú quý
Tài ba bút trở nét tinh anh,
Rượu tân thu cũ say sưa chuyện,
Hương lạ trời cao bát ngát tình,*

Tôi khóc tôi cười vang cả mộng

Nhớ thương đưa lạc gió quanh mình.

Đúng Quách Tấn là nhà thơ cổ điển (như tên gọi một thi phẩm của ông) ,rất chung thủy với thơ Đường của văn học Việt Nam . Nhưng có điều đáng suy ngẫm là thơ họ Quách không cổ , không lỗi thời với tháng năm trong tiến triển của thơ Việt . Bên cạnh nhà thơ cổ điển này-Quách Tấn thi sĩ – còn là văn sĩ viết văn xuôi rất sung mãn ; đó là Nhà Tây Sơn (1988) ; Đôi nét về Hàn Mặc Tử (1972) ; Đồi Bích Khê(1971) ; Thi Pháp Thơ Đường (1978) , Mà đặc sắc nhất là hai cuốn có tính địa phương chí ; Non nước Bình Định (1968) , Xứ Trầm hương (1969) mang phong cách văn chương , đầy tính nghệ thuật . Song ít ai biết đến một tài lạ khác là Quách Tấn có khiếu viết Văn Tế các Danh nhân Việt Nam . Xin trân trọng giới thiệu một trong nhiều bài văn tế mà ông đã sáng tác.

Đồng bào Bình Định Tế Vua Quang Trung

<Ngày Kỷ niệm Đống Đa >

Than ôi !

Dòng Côn thủy mây lồng thức gấm

Mãn vui tình mai liễu đọ xuân

Đỉnh Tây Sơn sóng cuộn sóng từng

Chạnh tưởng đức anh hùng cứu quốc.

Nhớ tôn linh xưa ;
Khí cốt lẫm tằng,
Anh tư khôi đặc;
Sức điều binh, tài khiển tướng
Hạng Võ , Lưu Bang;
Lòng trọng sĩ, lượng tôn hiền
Văn Xương , Huyền Đức,
Tình đất nước giận cơn chia xẻ;
Lưỡi gươm trần dẹp loạn cứu dân.

Nghĩa Bắc Nam trải dạ gắn hàn,
Thân áo vải giúp Anh dựng nước.
Quy Nhơn biển lặng , rục rờ ánh tường vân,
Thuận Hóa trời cao , chói chang vàng bạch nhật.
Xiêm phô áo phủ,
Trên chín trùng toan mối trị bình,
Vuốt dũa nanh mài,
Ngoài muôn dặm rập tâm xâm lược.
Cũng rắn tội kìa ai?
Bắt hùm tay sẵn chước;
Tế Trời Đất, đàn giao cao vút núi,
Bóng tinh kỳ sáng dội buổi Đăng quang;
Nhìn non sông khí giận ngất tầng mây;
Tiếng hiệu lệnh sấm vang giờ xuất phát;

Hùng binh mười vạn hăng hái hy sinh
Chiến tượng hai trăm tinh tường trận mạc
Lòng một quyết ra tay hàng hổ
Hẹn nước non ca khúc khải hoàn sau;
Chỉ mười ngày dẹp giồng sài lang,
Cùng tướng sĩ chung vui Nguyên đán trước.
Cạn lời ủy lạo , trống dục cờ giông ;

Dốc dạ truy tìm, non băng biển vượt.

Ngày ba mươi tháng chạp , sông Giã Thủy đồn binh;

Đêm mông ba tháng giêng , đồn Hạ Hồi hãm giặc.

Đánh trận này tiếp trận khác, sấm dậy chớp giăng;

Xong đồn nọ tới đồn kia , ngói tan đá nát.

Khuya mông bốn gió sương mờ mịt,

Đốt hương rừng lửa đỏ, khiến ba quân liều chết chớ lui;

Sáng mông năm voi ngựa sẵn sàng,

Quán cổ thước khăn vàng , quyết một trận chẳng hơn thì thác.

Thế giặc dẫu binh đông tướng dữ;

Thuốc súng chôn quanh thành, chông sắc cắm khắp lũy

Thêm bốn bề đạn rạt rào mưa;

Quân ta nhờ trí sáng gan bền,

Ván dày cột thành cốt ,rom ướt phủ làm bì,

Hè một rạp , sức cuộn cuộn thác.

Ầm tiếng pháo , Ngọc Hồi kíp hạ,

Sông máu lóng lai;

Thúc chân voi , Khương thượng gần trâu,

Núi thây chồng chất.

Nghi Đống liệu khôn bề sống sót,

Vội vàng treo cổ! Đống Đa!

Sĩ Nghĩ may tìm được lối ra;

Hốt hải thoát thân mãn Bắc.

Ngoài ải sôi gió tan mùi sát khí,

Niềm hân hoan nhuộm thắm đất sơn xuyên.

Vào Thành Long cờ rợp bóng vinh quang ;

Áo chiến thắng phủ đen hồn đạn dục .

Mười ngày hẹn trước trời đất chứng lời vàng;

Hai bận vui xuân , cỏ hoa mừng tiệc ngọc,

Lửa tạnh hè biên cương,

Nền cao hể xã tắc.
Tiếng anh dững nước mây lừng lẫy sấm. .
Triều Mãn Thanh bóp bụng sống chung trời.
Chí đấu ranh son sắt vững vàng non,
Mi ền Lưỡng Quảng quyết tâm đòi lại đất!

Nhưng than ôi !
Tám gan rèn đá Trời , chữa vá xong ,
Đỉnh ngự chìm mây rồng sao vội khuất!
Cơ cường thịnh thiếu tay xếp đặt,
Cửi dòn thoi phút để mối tơ chùng.
Nghiệp đế vương đuổi sức giữ gìn,
Thuyền thuận bến trúc theo cơn lật !
Trời Phú xuân sương gió lạnh lùng,
Biển Thị Nại bèo mây tản mát !
Bút chép sử múa men , tay đắc thế;
Trang oanh liệt son nhòa !
Nền ghi ân khuất bóng cô thôn ;
Gương anh hùng thủy nhật!
Nổi chí cả người sau toan lấp hận;
Lao công Tinh Vệ ngậm ngùi thương !
Gìn dấu linh , chốn cũ khó nguôi tình .
Lắng giọng đề quyên tê tái ruột .

Cũng may thay !
Lẽ tuần hoàn trời đất chẳng ngừng xoay,
Ách chuyên chế giống nòi nay đã thoát.
Trăng hào kiệt bấy lâu u ám,
Ngọn Đông phong mát mẻ vén màn sương .
Vườn anh hoa dua nở tự do,
Bút thanh nghị ngọt ngào rơi giọt móc .

Chúng tôi nay :
Chung gọi ơn xuân
Kính dâng lễ bạc
Non xanh nước biếc , khí anh tú mơ màng,
Nỗi thắm ngàn xa hương tinh thành bát ngát .
Dòng lịch sử mở ra ôn lại ,
Dịu dàng , chữ gấm dệt lời hoa ,
Tranh vĩ nhân mở rộng xem chung,
Lộng lẫy chỉ vàng treo bóng ác .
Hầm Hồ con cá nhảy ,
Trong bóng mây thấp thoáng bóng rồng.
Trung lĩnh cánh diều bay ,
Theo tiếng gió nhịp nhàng tiếng nhạc...
Linh thiêng xin chứng.

Q . T phụng soạn

Nguồn: <http://vanhoanghean.vn/goc-nhin-van-hoa3/nh%E1%BB%AFng-g%C3%B3c-nh%C3%ACn-v%C4%83n-h%C3%B3a/nha-tho-quach-tan-va-bai-van-te-vua-quang-trung>

Tổng hợp: **Nam Phong**

Ngày 21/12/2014

www.vietnamvanhien.net